

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 184-TTg ngày 25-12-1992 về việc thành lập Hội đồng Trung ương chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 1-TTg ngày 6 tháng 10 năm 1992.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành ở Trung ương giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1-TTg ngày 6 tháng 10 năm 1992,

- QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Hội đồng Trung ương chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 1-TTg ngày 6 tháng 10 năm 1992 (gọi tắt là Hội đồng 01), gồm các đồng chí sau đây:

- Phan Văn Dĩnh, Thứ trưởng Bộ Tài chính: Chủ tịch Hội đồng.

- Một Thứ trưởng Bộ Thương mại được Bộ trưởng ủy quyền tham gia chuyên trách: ủy viên Hội đồng. Trong trường hợp Thứ trưởng này vắng mặt hoặc trong một số trường hợp cần thiết, Bộ trưởng có trách nhiệm tham gia làm việc với Hội đồng.

- Vũ Trọng Nam, Trưởng ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương: Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Nguyễn Thanh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan: ủy viên Hội đồng.

- Trịnh Thanh Thiệp, Tổng cục Phó Tổng cục Cảnh sát nhân dân - Bộ Nội vụ: ủy viên Hội đồng.

- Nguyễn Đức Duy, Tổng cục Phó Tổng cục Thuế Bộ Tài chính: ủy viên thường trực Hội đồng.

Điều 2. - Hội đồng Trung ương chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 1-TTg ngày 6 tháng 10 năm 1992 có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành ở Trung ương hướng dẫn thi hành kịp thời và đúng nội dung Chỉ thị số 1-TTg và các chỉ thị tiếp theo của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn các địa phương phân loại và xử lý các lô hàng, nhất là ô-tô đã giữ lại từ khi có điện 189 theo các quy định đã ban hành.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành Chỉ thị số 1-TTg ở các ngành, các địa phương; kịp thời uốn

nắn những lệch lạc, đảm bảo Chỉ thị này được chấp hành nghiêm túc trong cả nước.

3. Phê duyệt các lô hàng trong diện tịch thu trước khi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định tịch thu, chỉ đạo việc đưa số hàng này an toàn về Kho Dự trữ quốc gia tại những nơi đã quy định.

4. Thẩm tra các lô hàng mà Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định giải tỏa. Trong trường hợp thấy có sai phạm thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Xử lý những vụ việc do Thủ tướng Chính phủ giao hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị hoặc do có sự khiếu nại.

6. Hàng tuần, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình chấp hành Chỉ thị số 1-TTg của các ngành, các địa phương; đề xuất ý kiến giải quyết những vấn đề mới nảy sinh.

Điều 3. - Tùy theo sự cần thiết, Hội đồng thành lập một số tổ công tác hoặc tổ phái viên giúp việc. Trong các văn bản giao dịch, Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tài chính. Kinh phí hoạt động của Hội đồng, Bộ Tài chính trực tiếp giải quyết theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. - Chủ tịch Hội đồng định quy chế hoạt động chặt chẽ và khẩn trương của Hội đồng, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 5. - Quyết định này thay thế quyết định trong thông báo số 641/PPLT ngày 6 tháng 11 năm 1992 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký cho đến khi có quyết định mới của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đồng chí có tên tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 200-TTg ngày 28-12-1992 về việc xuất bản và phát hành Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 13-CP ngày 1 tháng 12 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiệm vụ đăng các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng, Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trong cả nước.

Điều 2. - Công báo được công bố công khai và phát hành rộng rãi trong các cơ quan Nhà nước, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội, đơn vị vũ trang và nhân dân, tạo điều kiện cho việc chấp hành cũng như giám sát việc thi hành các pháp luật, chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước.

Công báo cũng được phát hành rộng rãi cho cá nhân, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu.

Văn bản đăng trên Công báo có giá trị như văn bản chính.

Điều 3. - Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. - Quyết định này thay thế các quy định trước đây về Công báo và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc gửi văn bản đăng Công báo và tổ chức chỉ đạo việc xuất bản và phát hành Công báo.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 202-TTg ngày 28-12-1992 về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại các cảng biển Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 1990;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành "Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại các cảng biển Việt Nam" kèm theo Quyết định này.

Điều 2. - Bản Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Các quy định trước đây trái với quy định của bản Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 3. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIỆT

QUY CHẾ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại các cảng biển Việt Nam.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 202-TTg ngày 28-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1. - Bản Quy chế này quy định những nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại cảng biển Việt Nam.

Điều 2. - Các cơ quan, tổ chức nói tại Điều 1, Quy chế này là các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với tàu biển, hàng hóa vận chuyển trên tàu, thuyền viên, hành khách và những người khác làm việc trên tàu biển hoặc tại các cảng biển trong các lĩnh vực sau đây:

- a) Hàng hải;
- b) An ninh cửa khẩu;
- c) Hải quan, thuế vụ;
- d) Kiểm dịch y tế, kiểm dịch động vật và thực vật;

09652555